

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HS-ST

Ngày 26-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoài Nam

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Đại
Ông Phạm Quốc Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Thanh Hải, bà Đinh Thị P Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh N**; giới tính: Nam; sinh năm 2000; nơi sinh: Nam Định; nơi ĐKKHTT: Số 690 G, phường V, thành phố N, tỉnh N; nơi cư trú: C16P12 V, phường V, thành phố N, tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Phạm Anh N, sinh năm 1974; con bà: Trần Thị Đ, sinh năm 1976. Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo Phạm Minh N bị bắt tạm giữ từ ngày 15-6-2022, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định (có mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Anh Đặng Thế M, sinh năm 1994 (vắng mặt);
2. Chị Vũ Thị T, sinh năm 2000 (vắng mặt);
3. Chị Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 2003 (có mặt);
4. Ông Trần Đình N, sinh năm 1960 (vắng mặt);
5. Anh Trần Công T, sinh năm 1985 (vắng mặt);
6. Ông Lại Văn T, sinh năm 1960 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02h50' ngày 15-6-2022, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định phối hợp với Công an phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định kiểm tra hành chính nhà nghỉ TM (Địa chỉ: Số 1+3 V, phường M, thành phố N, tỉnh N). Quá trình kiểm tra phát hiện bắt quả tang các đối tượng đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 504. Cụ thể trong phòng có các đối tượng sau:

1. Phạm Minh N, sinh năm 2000, trú tại: C16P12 V, phường V, thành phố N, tỉnh N;
2. Đặng Thế M, sinh năm 1994, trú tại: Xóm 8, thôn N, xã T, huyện N, tỉnh N;
3. Vũ Thị T, sinh năm 2000, trú tại: Khu Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh T;
4. Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 2003, trú tại: Thôn H, xã V, huyện P, tỉnh T.

Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ:

- 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính khoảng 20cm; trên mặt đĩa còn một ít chất bột màu trắng; 01 thẻ nhựa hình chữ N kích thước khoảng 7x9cm, trên bề mặt có dòng chữ Vietcombank có bám dính chất bột màu trắng; 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, toàn bộ số chất bột màu trắng trên đĩa sứ được cho vào túi nylon màu trắng kích thước 2x2cm được dán kín (niêm phong ký hiệu T);

- Thu giữ trên bàn đối diện cửa ra vào 01 túi nylon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu T1);

- Thu giữ trên giường thứ 2 (tính từ cửa vào) 01 chiếc loa hình tròn đường kính khoảng 30cm màu đen đã cũ, trên bề mặt loa có chữ Harmam/Karpon; 01 đèn nháy hình hộp màu đen, kích thước khoảng 15x15x10cm.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định tiến hành lấy mẫu nước tiểu của các đối tượng và ký hiệu lần lượt như sau: Phạm Minh N (A1), Đặng Thế M (A2), Vũ Thị T (A3), Nguyễn Thị Thu P (A4).

* Tại bản Kết luận giám định số 871/KL-KTHS ngày 17-6-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Mẫu bột màu trắng ký hiệu T là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Tổng khối lượng T: 0,231 gam;

- Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng ký hiệu T1 là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Tổng khối lượng T1: 0,867 gam.

* Tại bản Kết luận giám định số 872/GĐKTHS ngày 23-6-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Có tìm thấy thành phần các chất Ketamine, Norketamine và Dehydronorketamine trong 02 mẫu nước tiểu A1 (Phạm Minh N) và A2 (Đặng Thế M);

- Có tìm thấy thành phần các chất MDMA, Ketamine, Norketamine và Dehydronorketamine trong 02 mẫu nước tiểu A3 (Vũ Thị T) và A4 (Nguyễn Thị Thu P).

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận như sau:

Tối ngày 14-6-2022 Phạm Minh N và Vũ Thị T đi dự sinh N tại thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Trên đường đi xe taxi về thành phố Nam Định để nghỉ, N hỏi T “tý về có chơi gì không”. T bảo với N “chơi thì chơi, không chơi cũng được”. Cả N và T đều hiểu “chơi” nghĩa là sử dụng ma túy. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, N và T thuê phòng 504 nhà nghỉ TM thuộc phường M, thành phố N. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15-6-2022 N gọi điện cho một người thanh niên (không biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua nửa chỉ Ketamine và một viên thuốc lắc. Hai bên thống nhất giá một nửa chỉ Ketamine và 01 viên thuốc lắc là 1.300.000 đồng. Một lúc sau có nam thanh niên đi xe máy đến cách cửa nhà nghỉ TM khoảng 50m. N đưa cho nam thanh niên 1.300.000 đồng, nam thanh niên cầm tiền rồi chỉ cho N ra gốc cây gần đó để lấy ma túy. N thấy ở gốc cây có 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi nylon màu trắng đựng một viên thuốc lắc và một túi nylon màu trắng đựng Ketamine. N mang ma túy vào trong nhà nghỉ TM, lúc đó lễ tân đang ngủ nên N tự vào bếp để lấy đĩa rồi lên phòng 504. N lấy ½ viên thuốc lắc để sử dụng, sau đó để nửa viên còn lại trên đĩa. N lấy 1 ít Ketamine đổ trên đĩa sứ, lấy trong túi xách của T tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng cuộn thành ống hút rồi lấy thẻ nhựa trong túi xách của T để xào Ketamine. N và T cùng nhau sử dụng Ketamine, số còn lại N để trên bàn đối diện cửa ra vào phòng 504 để khi nào hết thì tiếp tục sử dụng tiếp. Sau đó, N gọi điện thoại cho Đặng Thế M (là bạn của N) bảo M “lên đây chơi với em”, Đặng Thế M hiểu là N mời lên sử dụng ma túy, M đồng ý. Tiếp sau đó, N gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Thu P bảo P “có lên chơi với anh chị thì lên nay sinh N chị đấy”, P hiểu là N mời lên sử dụng ma túy. P đồng ý và hỏi N địa chỉ ở đâu. N bảo P “lên phòng 504 nhà nghỉ TM”. Tiếp đó, N gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu M (bạn của N) để thuê loa và đèn nháy. Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Hữu M mang loa, đèn nháy lên phòng 504, N trả cho M 200.000 đồng rồi M đi về. Một lúc sau, Nguyễn Thị Thu P lên phòng 504. N bảo P “có chơi gì thì chơi, đồ ở trên đĩa”. P đến lấy ½ viên thuốc

lắc trên đĩa và sử dụng, sau đó nằm nghe nhạc cùng N và T. Khoảng 30 phút sau, Đặng Thế M vào phòng 504, N bảo với Thế M “đồ trên đĩa anh chơi đi”. M lấy ống hút sử dụng Ketamine trên đĩa, sau đó cả 4 người (N, T, M và P) cùng nằm nghe nhạc. Đến khoảng 02 giờ 55 phút thì lực lượng công an đến phòng 504 kiểm tra và thu giữ vật chứng như trên. Tại cơ quan điều tra, Phạm Minh N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 72/CT-VKSND-P1 ngày 08-9-2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Phạm Minh N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Minh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ để bị cáo sớm có cơ hội trở lại với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung Cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, vị trí, vai trò, nhân thân của bị cáo Phạm Minh N, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Phạm Minh N từ 7 năm 6 tháng – 8 năm tù giam. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong số 871/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc loa màu đen hình tròn; 01 đèn nháy hình hộp màu đen và 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Phạm Minh N có liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo Phạm Minh N nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận và nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của bản thân, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về xã hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Phạm Minh N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó, có cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Minh N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Tối ngày 14-6-2022, Phạm Minh N là người thuê địa điểm, trực tiếp liên hệ mua ma túy, rủ Vũ Thị T, Đặng Thế M và Nguyễn Thị Thu P sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 504 nhà nghỉ TM (địa chỉ: Số 1+3 V, phường M, thành phố N, tỉnh N) thì bị phát hiện, bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của bị cáo Phạm Minh N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung tăng nặng “Đối với 2 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS nên quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là hoàn toàn đúng quy định và có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Minh N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Phạm Minh N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tại phiên tòa bị cáo cũng khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, tuy nhiên do tâm lý tội phạm nên mức độ thành khẩn của bị cáo còn hạn chế nhưng HĐXX vẫn áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã luận tội là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Minh N trong vụ án, HĐXX nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội như bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã công bố, hành vi của bị cáo ngoài sử dụng ma túy còn lôi kéo người khác cùng sử dụng ma túy là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn trong xã hội và những hành vi phạm tội khác nên cần thiết phải xử phạt nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Trong vụ án này, đối với Vũ Thị T có tham gia cùng với bị cáo mặc dù cùng chung ý chí là sử dụng ma túy, tuy nhiên Viện Kiểm sát đánh giá vai trò của T chưa đủ căn cứ để có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo nên tách ra xử lý bằng biện pháp hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Vũ Thị T, Đặng Thế M và Nguyễn Thị Thu P là phù hợp quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đối với lễ tân Trần Đình N và người quản lý nhà nghỉ TM là Trần Công T: Do 02 người này không biết việc Phạm Minh N thuê phòng 504 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không liên quan đến việc các đối tượng trong phòng 504 sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Công T về hành vi người quản lý cơ sở cho thuê lưu trú để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp quy định của pháp luật. Đối với đối tượng Nguyễn Hữu M là người cho bị cáo Phạm Minh N thuê loa, đèn nháy, không biết mục đích bị cáo Phạm Minh N thuê loa đèn nháy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo Phạm Minh N, không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ số điện thoại nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi của bị cáo Phạm Minh N không mang tính chất vụ lợi, chỉ là việc sử dụng ma túy của những con nghiện với nhau nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong số 871/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 loa màu đen hình tròn, đường kính khoảng 30cm có chữ Harman/Kardon; 01 đèn nháy hình hộp màu đen kích thước khoảng 15x10x15cm và 01 phong bì niêm phong mẫu ký hiệu A4 KL: 957/KL-KTHS ngày 02/8/2022 (đựng 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Phạm Minh N ngày 15/6/2022) cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Minh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Phạm Minh N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15-6-2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS,

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong số 871/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

- Tuyên tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc loa màu đen hình tròn và đường kính khoảng 30cm có chữ Harman/Kardon; 01 đèn nháy hình hộp màu đen kích thước khoảng 15x10x15cm và 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Phạm Minh N ngày 15/6/2022 được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu ký hiệu A4 KL: 957/KL-KTHS ngày 02/8/2022.

(Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cục thi hành án tỉnh Nam Định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 79/22 ngày 20/9/2022 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định);

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Minh N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Minh N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh ND;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hoài Nam